

Bản án số: 432/2026/HS-PT

Ngày 16 - 6 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Nam.

Các Thẩm phán: 1. Ông Trần Minh Châu.

2. Ông Trương Công Huân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Minh Quốc Bảo - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 297/HSPT ngày 28 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo Phạm Thanh D và Trương Thanh N do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 161/2026/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Thanh D, sinh năm 1991 tại Hải Phòng; nơi thường trú: Tổ A, H, phường B, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Một phần căn nhà B, ấp E, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng A và bà Bùi Thị P; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 18/10/2023, bị Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Không đăng ký ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự mà cho vay tiền có cầm cố tài sản hoặc không cầm cố tài sản nhưng lãi suất cho vay vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự”, đóng tiền phạt vi phạm hành chính vào ngày 26/10/2023; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2023, đến ngày 15/8/2025, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; tại ngoại, có mặt.

2. Trương Thanh N, sinh năm 1992 tại Đồng Tháp; nơi thường trú: số nhà B, cụm D, ấp L, xã P, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Trương Văn L và bà Bùi Thị T; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 03/11/2025, có mặt.

- *Người bào chữa:*

1. Ông Võ Duy T1 và bà Nguyễn Thị Hoài T2, Luật sư của Công ty L2 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh D, có mặt.

2. Ông Hà Văn T3, Luật sư của Công ty L3 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo Trương Thanh N, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 10 phút ngày 09/11/2023, tại trước địa chỉ E Q, ấp D, xã V, huyện B (cũ), Đ Công an huyện B phối hợp cùng Công an xã V, huyện B tiến hành kiểm tra Phạm Thanh D và Trương Thanh N đang ngồi trên xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số 66G1-445.41 có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra, D và N thừa nhận đang đi thu tiền trả góp theo ngày của những người vay tiền trên địa bàn xã V nên tổ công tác đưa D và N về trụ sở làm việc, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thanh D khai nhận như sau: D sử dụng tiền của bản thân để cho người khác vay tiền với hình thức vay trả góp theo ngày (tiền lãi + tiền gốc trong vòng 24 ngày hoặc 31 ngày) để thu tiền lời từ đầu năm 2022 cho đến ngày 09/11/2023 thì bị Công an phát hiện. Cụ thể: Hình thức vay trả góp 24 ngày: Mỗi ngày, người vay tiền phải đóng tiền góp cho D tương ứng với 05% của tổng số tiền vay, góp trong vòng 24 ngày thì trả hết tiền gốc và lãi, tương ứng với lãi suất 304%/năm. Hình thức vay trả góp 31 ngày: Mỗi ngày, người vay tiền phải đóng tiền góp cho D tương ứng với 04% của tổng số tiền vay, góp trong vòng 31 ngày thì trả hết tiền gốc và lãi, tương ứng với lãi suất 283%/năm. Ngoài ra, D yêu cầu người vay trả thêm tiền “phí hồ sơ” đối với mỗi dây tiền vay với mức tiền tương ứng là 05% hoặc 10% của tổng số tiền vay.

Để tìm những người có nhu cầu vay tiền, Dương phát tờ rơi có in thông tin quảng cáo cho vay tiền góp theo ngày kèm theo số điện thoại của D là 0337403740 hoặc thông qua những người vay trước đó giới thiệu lại. Khi có người gọi hỏi vay tiền thì D đến gặp trực tiếp để biết nhà và giữ lấy bản chính căn cước công dân của người vay tiền. Sau khi thỏa thuận xong số tiền vay, số tiền trả góp hàng ngày, thời hạn trả góp và tiền “phí hồ sơ” thì D đưa tiền cho người vay bằng cách đưa tiền mặt hoặc chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng, tài khoản ví điện tử MoMo. Khi đưa tiền cho người vay, Dương trừ lại tiền “phí hồ sơ”, tiền góp 02 ngày (ngày đầu + ngày cuối). Giữa D và người vay tiền chỉ thỏa thuận miệng và nhắn tin trao đổi với nhau thông qua mạng xã hội Zalo, ngoài ra không làm hợp đồng vay hay viết giấy nợ gì.

Đối với việc thu nợ, D đến gặp người vay để trực tiếp thu tiền góp mỗi ngày hoặc thông qua mạng xã hội Z, D nhắn tin cung cấp cho người vay số tài khoản

ngân hàng của D số 0061001048451 mở tại Ngân hàng TMCP N6 (V1) và số 102875707541 mở tại Ngân hàng TMCP C2 (V2) để người vay chuyển tiền góp mỗi ngày cho D rồi báo lại cho D biết bằng cách chụp thông tin chuyển khoản gửi lại cho D xem. Ngoài ra, D thuê Trương Thanh N hằng ngày chở D đi thu tiền góp của người vay và trả công cho N 200.000 đồng/ngày. N biết việc D cho người khác vay tiền góp nhưng vẫn đồng ý tham gia giúp sức cho D.

Với cách thức như trên, D đã cho nhiều người vay với số tiền từ 02 triệu đồng đến 50 triệu đồng/dây. Qua công tác tuy xét và kiểm tra dữ liệu điện tử lưu trữ trong tài khoản Zalo tên “T” phát hiện D đã cho 43 người vay tiền, gồm chị Đặng Việt T4 và 42 người được D lưu tên tài khoản Zalo như sau: 1/ “Ánh Trăng Buồn”; 2/ “Nolowely”; 3/ “Tấn Phát”; 4/ “Xuân”; 5/ “Đur Bảo Trân”; 6/ “Thanhchenry”; 7/ “K. H3 tóc”; 8/ “Khánh Nhung Beauty”; 9/ “Trần hòa”; 10/ “O Bé”; 11/ “Nguyễn Ngọc Yến V”; 12/ “Anh T5”; 13/ “Mie”; 14/ “Utnhin”; 15/ “Chung N1”; 16/ “Thùy Linh”; 17/ “Lê Thị L1”; 18/ “Sac”; 19/ “Thục Oanh”; 20/ “Hồng Thắm”; 21/ “ANNA LOAN”; 22/ “1. Thức cơm”; 23/ “Luân B”; 24/ “Lương Thông M”; 25/ “Đông Nguyên”; 26/ “1, N7 0349954613”; 27/ “Phạm Yến”; 28/ “Nguyen Duc T6”; 29/ “Thắngnguyên”; 30/ “Thanh Ngân”; 31/ “Hồng Nguyên”; 32/ “Móm Nguyễn”; 33/ “1.Quế Bún Bò”; 34/ “K.Thúy (S tĩnh điện)”; 35/ “Hiêu”; 36/ “K. H (cafe)”; 37/ “B”; 38/ “Nhí Thập Nhí”; 39/ “K. H1 (cơ khí)”; 40/ “Giang Bốc Xếp”; 41/ “1. Mỹ Đ 3”; 42/ “Trang Moon”.

1. Người vay Đặng Việt T4: D cho T4 vay số tiền 10.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi ngày 500.000 đồng trong 24 ngày, lãi suất 304%/năm, số tiền lãi nhằm hướng đến là 2.000.000 đồng, phí làm hồ sơ 1.000.000 đồng. Thùy đã đóng được 19 ngày với số tiền 9.500.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi thực tế đã thu 1.583.333 đồng - tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự 104.110 đồng + phí hồ sơ 1.000.000 đồng) là 2.479.224 đồng.

Như vậy, D phải trả lại cho T4 số tiền là 368.493 đồng (gồm 1.000.000 đồng phí hồ sơ - 500.000 đồng tiền gốc Thùy chưa trả - 131.507 đồng tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự nếu góp đủ 24 ngày).

2. Người vay Phạm Thị N2 (zalo là “Ánh Trăng Buồn”): D cho N2 vay tổng số tiền 14 triệu đồng (gồm 02 dây tiền 05 triệu đồng góp mỗi ngày 250.000 đồng trong 24 ngày/dây và 02 dây tiền 02 triệu đồng góp mỗi ngày 100.000 đồng trong 24 ngày/dây). N2 đã góp xong cho D 02 dây tiền 05 triệu đồng và 01 dây tiền 02 triệu đồng, dây tiền 02 triệu đồng còn lại N2 đóng được 4 ngày. Ngoài ra, N2 còn trả tiền “phí hồ sơ” cho D trong 04 dây tiền là 950.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Đối với 02 dây tiền 05 triệu đồng: D cho N2 vay số tiền 10.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi ngày 500.000 đồng trong 24 ngày, lãi suất 304%/năm, số tiền lãi nhằm hướng đến là 2.000.000 đồng. Ngoan đã đóng được 24 ngày với số tiền 12.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi thực tế đã thu 2.000.000 đồng - tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự 131.507 đồng + phí hồ sơ 950.000 đồng) là 2.818.493 đồng. Do N2 đã đóng đủ nên D phải trả lại cho N2 số tiền 2.818.493 đồng.

- Đối với 01 dây tiền 02 triệu đồng: D cho N2 vay số tiền 2.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi ngày 100.000 đồng trong 24 ngày, lãi suất 304%/năm, số tiền lãi nhằm hướng đến là 400.000 đồng. Ngoan đã đóng được 24 ngày với số tiền 2.400.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi thực tế đã thu 400.000 đồng - tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự 26.301 đồng) là 373.699 đồng. Do N2 đã đóng đủ nên D phải trả lại cho N2 số tiền 373.699 đồng.

- Đối với dây tiền 02 triệu đồng còn lại: D cho N2 vay số tiền 2.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi ngày 100.000 đồng trong 24 ngày, lãi suất 304%/năm, số tiền lãi nhằm hướng đến là 400.000 đồng. N2 đã đóng được 4 ngày với số tiền 400.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi thực tế đã thu 66.667 đồng - tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự 4.384 đồng) là 62.283 đồng. Do N2 chưa đóng đủ nên N2 phải trả lại cho D số tiền 1.626.301 đồng (gồm tiền gốc chưa trả và tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự nếu góp đủ 24 ngày).

Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính thực tế của D cho N2 vay tiền là 3.254.475 đồng. Tổng số tiền D phải trả lại cho N2 là 1.565.891 đồng.

3. Người vay Nguyễn Thị Tuyết H2 (Zalo là “Nolowely”): D cho H2 vay tổng số tiền 20 triệu đồng (gồm 04 dây tiền 05 triệu đồng góp mỗi ngày 250.000 đồng trong 24 ngày/dây). H2 đã góp xong cho D 03 dây tiền 05 triệu đồng, dây tiền 05 triệu đồng còn lại Hà đóng được 15 ngày. Ngoài ra, H2 còn trả tiền “phí hồ sơ” cho D trong 04 dây tiền là 250.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Đối với 03 dây tiền 05 triệu đồng: D cho H2 vay số tiền 15.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi ngày 750.000 đồng trong 24 ngày, lãi suất 304%/năm, số tiền lãi nhằm hướng đến là 3.000.000 đồng. H2 đã đóng được 24 ngày với số tiền 18.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi thực tế đã thu 3.000.000 đồng - tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự 197.260 đồng + phí hồ sơ 950.000 đồng) là 3.052.740 đồng. Do H2 đã đóng đủ nên D phải trả lại cho H2 số tiền 3.052.740 đồng.

- Đối với dây tiền 05 triệu đồng còn lại: D cho H2 vay số tiền 5.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi ngày 250.000 đồng trong 24 ngày, lãi suất 304%/năm, số tiền lãi nhằm hướng đến là 1.000.000 đồng. H2 đã đóng được 15 ngày với số tiền 3.750.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi thực tế đã thu 625.000 đồng - tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự 41.096 đồng) là 583.904 đồng. Do H2 chưa đóng đủ nên H2 phải trả lại cho D số tiền 1.315.753 đồng (gồm tiền gốc chưa trả và tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự nếu góp đủ 24 ngày).

Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính thực tế của D cho H2 vay tiền là 3.636.644 đồng. Tổng số tiền D phải trả lại cho H2 là 1.736.987 đồng.

4. Người vay Bành Lệ P1 (Z là “Tấn Phát”): D cho P1 vay tổng số tiền 10 triệu đồng (gồm 2 dây tiền 5 triệu đồng góp mỗi ngày 250.000 đồng trong 24 ngày/dây). P1 đã góp xong cho D 01 dây tiền 05 triệu đồng, dây tiền 05 triệu đồng còn lại P1 đóng được 07 ngày. Ngoài ra, P1 còn trả tiền “phí hồ sơ” cho D trong 02 dây tiền là 1.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Đối với 01 dây tiền 05 triệu đồng: D cho P1 vay số tiền 5.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi ngày 250.000 đồng trong 24 ngày, lãi suất 304%/năm, số tiền lãi nhằm hướng đến là 1.000.000 đồng. P1 đã đóng được 24 ngày với số tiền 6.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi thực tế đã thu 1.000.000 đồng - tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự 65.753 đồng + phí hồ sơ 1.000.000 đồng) là 1.934.247 đồng. Do P1 đã đóng đủ nên D phải trả lại cho P1 số tiền 1.934.247 đồng.

- Đối với dây tiền 05 triệu đồng còn lại: D cho P1 vay số tiền 5.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi ngày 250.000 đồng trong 24 ngày, lãi suất 304%/năm, số tiền lãi nhằm hướng đến là 1.000.000 đồng. P1 đã đóng được 07 ngày với số tiền 1.750.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi thực tế đã thu 291.667 đồng - tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự 19.178 đồng) là 272.489 đồng. Do P1 chưa đóng đủ nên P1 phải trả lại cho D số tiền 3.315.753 đồng (gồm tiền gốc chưa trả và tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự nếu góp đủ 24 ngày).

Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính thực tế của D cho P1 vay tiền là 2.206.735 đồng. Tổng số tiền Phương phải tiếp tục trả cho D là 1.381.506 đồng.

5. Người vay Huỳnh Thị X (Zalo là “X”): D cho X vay tổng số tiền 50 triệu đồng (gồm 04 dây tiền 05 triệu đồng góp mỗi ngày 250.000 đồng trong 24 ngày/dây và 05 dây tiền 06 triệu đồng góp mỗi ngày 300.000 đồng trong 24 ngày/dây). X đã góp xong tất cả các dây tiền vay của D. Ngoài ra, X còn trả tiền “phí hồ sơ” cho D trong 09 dây tiền là 2.750.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Đối với 04 dây tiền 05 triệu đồng: D cho X vay số tiền 20.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi ngày 1.000.000 đồng trong 24 ngày, lãi suất 304%/năm, số tiền lãi nhằm hướng đến là 4.000.000 đồng. X đã đóng được 24 ngày với số tiền 24.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi thực tế đã thu 4.000.000 đồng - tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự 263.014 đồng + phí hồ sơ 2.750.000 đồng) là 6.486.986 đồng. Do X đã đóng đủ nên D phải trả lại cho X số tiền 6.486.986 đồng.

- Đối với 05 dây tiền 06 triệu đồng: D cho X vay số tiền 30.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi ngày 1.500.000 đồng trong 24 ngày, lãi suất 304%/năm, số tiền lãi nhằm hướng đến là 6.000.000 đồng. X đã đóng được 24 ngày với số tiền 36.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi thực tế đã thu 6.000.000 đồng - tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự 394.521 đồng) là 5.605.479 đồng. Do X đã đóng đủ nên D phải trả lại cho X số tiền 5.605.479 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính thực tế của D cho X vay tiền là 12.092.466 đồng. Tổng số tiền D phải trả lại cho X là 12.092.466 đồng.

6. Người vay Nguyễn Trần Thanh T7 (Zalo là “Đư Bảo T8”): D cho T7 vay số tiền 3.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi ngày 150.000 đồng trong 24 ngày, lãi suất 304%/năm, số tiền lãi nhằm hướng đến là 600.000 đồng. T7 đã đóng được 24 ngày với số tiền 3.600.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi thực tế đã thu 600.000 đồng - tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự 39.452

đồng + phí hồ sơ 300.000 đồng) là 860.548 đồng. Do T7 đã đóng đủ nên D phải trả lại cho T7 số tiền 860.548 đồng.

7. Người vay Nguyễn Thị Mỹ K (Zalo là “Thanhchenry”): D cho K vay tổng số tiền 34 triệu đồng (gồm 03 dây tiền 02 triệu đồng góp mỗi ngày 100.000 đồng trong 24 ngày/dây và 07 dây tiền 04 triệu đồng góp mỗi ngày 200.000 đồng trong 24 ngày/dây). K đã góp xong cho D 02 dây tiền 02 triệu đồng và 06 dây tiền 04 triệu đồng, dây tiền 02 triệu đồng và 04 triệu đồng còn lại K đóng được 14 ngày/dây. Ngoài ra, K còn trả tiền “phí hồ sơ” cho D trong 10 dây tiền là 1.600.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Đối với 02 dây tiền 02 triệu đồng: D cho K vay số tiền 4.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi ngày 200.000 đồng trong 24 ngày, lãi suất 304%/năm, số tiền lãi nhằm hướng đến là 800.000 đồng, phí làm hồ sơ 1.600.000 đồng. K đã đóng được 24 ngày với số tiền 4.800.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi thực tế đã thu 800.000 đồng - tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự 52.603 đồng + phí hồ sơ 1.600.000 đồng) là 2.347.397 đồng. Do K đã đóng đủ nên D phải trả lại cho K số tiền 2.347.397 đồng.

- Đối với 06 dây tiền 04 triệu đồng: D cho K vay số tiền 24.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi ngày 1.200.000 đồng trong 24 ngày, lãi suất 304%/năm, số tiền lãi nhằm hướng đến là 4.800.000 đồng. K đã đóng được 24 ngày với số tiền 28.800.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi thực tế đã thu 4.800.000 đồng - tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự 315.616 đồng) là 4.484.384 đồng. Do K đã đóng đủ nên D phải trả lại cho K số tiền 4.484.384 đồng.

- Đối với dây tiền 02 triệu đồng còn lại: D cho K vay số tiền 2.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi ngày 100.000 đồng trong 24 ngày, lãi suất 304%/năm, số tiền lãi nhằm hướng đến là 400.000 đồng. K đã đóng được 14 ngày với số tiền 1.400.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi thực tế đã thu 233.333 đồng - tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự 15.342 đồng) là 217.991 đồng. Do K chưa đóng đủ nên K phải trả lại cho D số tiền 626.301 đồng (gồm tiền gốc chưa trả và tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự nếu góp đủ 24 ngày).

- Đối với dây tiền 04 triệu đồng còn lại: D cho K vay số tiền 4.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi ngày 200.000 đồng trong 24 ngày, lãi suất 304%/năm, số tiền lãi nhằm hướng đến là 800.000 đồng. K đã đóng được 14 ngày với số tiền 2.800.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi thực tế đã thu 466.667 đồng - tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự 30.685 đồng) là 435.982 đồng. Do K chưa đóng đủ nên K phải trả lại cho D số tiền 1.252.603 đồng (gồm tiền gốc chưa trả và tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự nếu góp đủ 24 ngày).

Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính thực tế của D cho K vay tiền là 7.485.753 đồng. Tổng số tiền D phải trả lại cho K là 4.952.877 đồng.

8. Người vay Nguyễn Thị Thúy H3 (Zalo là “K. H3 tóc”): D cho H3 vay tổng số tiền 21 triệu đồng (gồm 07 dây tiền 03 triệu đồng góp mỗi ngày 150.000 đồng trong 24 ngày/dây). H3 đã góp xong cho D 06 dây tiền 03 triệu đồng, dây

tiền 03 triệu đồng còn lại H3 đóng được 09 ngày. Ngoài ra, H3 còn trả tiền “phí hồ sơ” cho D trong 07 dây tiền là 300.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Đối với 06 dây tiền 03 triệu đồng: D cho H3 vay số tiền 18.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi ngày 900.000 đồng trong 24 ngày, lãi suất 304%/năm, số tiền lãi nhằm hướng đến là 3.600.000 đồng. H3 đã đóng được 24 ngày với số tiền 21.600.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi thực tế đã thu 3.600.000 đồng - tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự 236.712 đồng + phí hồ sơ 300.000 đồng) là 3.663.288 đồng. Do H3 đã đóng đủ nên D phải trả lại cho Hằng số tiền 3.663.288 đồng.

- Đối với dây tiền 03 triệu đồng còn lại: D cho H3 vay số tiền 3.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi ngày 150.000 đồng trong 24 ngày, lãi suất 304%/năm, số tiền lãi nhằm hướng đến là 600.000 đồng. H3 đã đóng được 09 ngày với số tiền 1.350.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi thực tế đã thu 225.000 đồng - tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự 14.795 đồng) là 210.205 đồng. Do H3 chưa đóng đủ nên H3 phải trả lại cho D số tiền 1.689.452 đồng (gồm tiền gốc chưa trả và tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự nếu góp đủ 24 ngày).

Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính thực tế của D cho H3 vay tiền là 3.873.493 đồng. Tổng số tiền D phải trả lại cho H3 là 1.973.836 đồng.

9. Người vay Nguyễn Thị Hồng N3 (Zalo là “Khánh Nhung B”): D cho N3 vay tổng số tiền 90 triệu đồng (gồm 03 dây tiền 10 triệu đồng góp mỗi ngày 500.000 đồng trong 24 ngày/dây; 01 dây tiền 20 triệu đồng góp mỗi ngày 01 triệu đồng trong 22 ngày/dây và 02 dây tiền 20 triệu đồng góp mỗi ngày 01 triệu đồng trong 24 ngày/dây). N3 đã góp xong cho D 3 dây tiền 10 triệu đồng; 01 dây tiền 20 triệu đồng góp mỗi ngày 01 triệu đồng trong 22 ngày/dây; 01 dây tiền 20 triệu đồng góp mỗi ngày 01 triệu đồng trong 24 ngày/dây; còn dây tiền 20 triệu đồng còn lại N3 đóng được 2 ngày. Ngoài ra, N3 còn trả tiền “phí hồ sơ” cho D trong 6 dây tiền là 05 triệu đồng. Cụ thể như sau:

- Đối với 03 dây tiền 10 triệu đồng: D cho N3 vay số tiền 30.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi ngày 1.500.000 đồng trong 24 ngày, lãi suất 304%/năm, số tiền lãi nhằm hướng đến là 6.000.000 đồng, phí làm hồ sơ 5.000.000 đồng. N3 đã đóng được 24 ngày với số tiền 36.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi thực tế đã thu 6.000.000 đồng - tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự 394.521 đồng + phí hồ sơ 5.000.000 đồng) là 10.605.479 đồng. Do N3 đã đóng đủ nên D phải trả lại cho N3 số tiền 10.605.479 đồng.

- Đối với 01 dây tiền 20 triệu đồng: D cho N3 vay số tiền 20.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi ngày 1.000.000 đồng trong 22 ngày, lãi suất 166%/năm, số tiền lãi nhằm hướng đến là 2.000.000 đồng. N3 đã đóng được 22 ngày với số tiền 22.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi thực tế đã thu 2.000.000 đồng - tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự 241.096 đồng) là 1.758.904 đồng. Do N3 đã đóng đủ nên D phải trả lại cho N3 số tiền 1.758.904 đồng.

- Đối với 01 dây tiền 20 triệu đồng: D cho N3 vay số tiền 20.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi ngày 1.000.000 đồng trong 24 ngày, lãi suất 304%/năm, số tiền lãi nhằm hướng đến là 4.000.000 đồng. N3 đã đóng được 24 ngày với số tiền 24.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi thực tế đã thu 4.000.000 đồng - tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự 263.014 đồng) là 3.736.986 đồng. Do N3 đã đóng đủ nên D phải trả lại cho N3 số tiền 3.736.986 đồng.

- Đối với dây tiền 20 triệu đồng còn lại: D cho N3 vay số tiền 20.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi ngày 1.000.000 đồng trong 24 ngày, lãi suất 304%/năm, số tiền lãi nhằm hướng đến là 4.000.000 đồng. N3 đã đóng được 02 ngày với số tiền 2.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi thực tế đã thu 333.333 đồng - tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự 21.918 đồng) là 311.416 đồng. Do N3 chưa đóng đủ nên N3 phải trả lại cho D số tiền 18.263.014 đồng (gồm tiền gốc chưa trả và tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự nếu góp đủ 24 ngày).

Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính thực tế của D cho N3 vay tiền là 16.412.785 đồng. Tổng số tiền N3 phải tiếp tục trả cho D là 2.161.645 đồng.

10. Người vay Trần Thị H4 (Zalo là “Trần hòa”): D cho H4 vay số tiền 6.000.000 đồng (gồm 02 dây tiền 3.000.000 đồng) với hình thức trả góp mỗi ngày 300.000 đồng trong 24 ngày, lãi suất 304%/năm, số tiền lãi nhằm hướng đến là 1.200.000 đồng. H4 đã đóng được 24 ngày với số tiền 7.200.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi thực tế đã thu 1.200.000 đồng - tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự 78.904 đồng + phí hồ sơ 300.000 đồng) là 1.421.096 đồng. Do H4 đã đóng đủ nên D phải trả lại cho H4 số tiền 1.421.096 đồng.

Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính thực tế của D cho H4 vay tiền là 1.421.096 đồng. Tổng số tiền D phải trả lại cho H4 là 1.421.096 đồng.

11. Người vay Phú Thị T9 (Zalo là “1. Thức C”): D cho T9 vay số tiền là 65 triệu đồng (gồm 13 dây tiền 05 triệu đồng góp mỗi ngày 250.000 đồng trong 24 ngày/dây). Thức đã góp xong 12 dây tiền 05 triệu đồng, dây tiền 05 triệu đồng còn lại T9 đã đóng được 06 ngày. Ngoài ra, T9 còn trả tiền “phí hồ sơ” cho D là 3.250.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Đối với 12 dây tiền 05 triệu đồng: D cho T9 vay số tiền 60.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi ngày 3.000.000 đồng trong 24 ngày, lãi suất 304%/năm, số tiền lãi nhằm hướng đến là 12.000.000 đồng. Thức đã đóng được 24 ngày với số tiền 72.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi thực tế đã thu 12.000.000 đồng - tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự 789.041 đồng + phí hồ sơ 3.250.000 đồng) là 14.460.959 đồng. Do T9 đã đóng đủ nên D phải trả lại cho T9 số tiền 14.460.959 đồng.

- Đối với dây tiền 05 triệu đồng còn lại: D cho T9 vay số tiền 5.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi ngày 250.000 đồng trong 24 ngày, lãi suất 304%/năm, số tiền lãi nhằm hướng đến là 1.000.000 đồng. Thức đã đóng được 06 ngày với số tiền 1.500.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi thực

tế đã thu 250.000 đồng - tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự 16.438 đồng) là 233.562 đồng. Do T9 chưa đóng đủ nên T9 phải trả lại cho D số tiền 3.565.753 đồng (gồm tiền gốc chưa trả và tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự nếu góp đủ 24 ngày).

Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính thực tế của D cho T9 vay tiền là 14.694.521 đồng. Tổng số tiền D phải trả lại cho T9 là 11.128.498 đồng.

12. Người vay Thạch Thị N4 (Zalo là “1. Nasin Cty 2 0349954613”: D cho N4 vay số tiền 5.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi ngày 250.000 đồng trong 24 ngày, lãi suất 304%/năm, số tiền lãi nhằm hướng đến là 1.000.000 đồng. Nasine đã đóng được 19 ngày với số tiền 4.750.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi thực tế đã thu 791.667 đồng - tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự 52.055 đồng + phí hồ sơ 500.000 đồng) là 1.239.612 đồng.

Như vậy, D phải trả lại cho N4 số tiền là 184.247 đồng (gồm 500.000 đồng phí hồ sơ - 250.000 đồng tiền gốc Nasine chưa trả - 65.753 đồng tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự nếu góp đủ 24 ngày).

13. Người vay Nguyễn Thị D1 (D lưu tên Z là “Hiêu”): D cho D1 vay số tiền 30 triệu đồng (gồm 03 dây tiền 10 triệu đồng góp mỗi ngày 500.000 đồng trong 24 ngày/dây). Diễm đã góp xong 02 dây tiền 10 triệu đồng, dây tiền 10 triệu đồng còn lại D1 đã đóng được 7 ngày. Ngoài ra, D1 còn trả tiền “phí hồ sơ” cho D là 2.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Đối với 02 dây tiền 10 triệu đồng: D cho D1 vay số tiền 20.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi ngày 1.000.000 đồng trong 24 ngày, lãi suất 304%/năm, số tiền lãi nhằm hướng đến là 4.000.000 đồng. Thức đã đóng được 24 ngày với số tiền 24.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi thực tế đã thu 4.000.000 đồng - tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự 263.014 đồng + phí hồ sơ 2.000.000 đồng) là 5.736.986 đồng. Do D1 đã đóng đủ nên D phải trả lại cho D1 số tiền 5.736.986 đồng.

- Đối với dây tiền 10 triệu đồng còn lại: D cho D1 vay số tiền 10.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi ngày 500.000 đồng trong 24 ngày, lãi suất 304%/năm, số tiền lãi nhằm hướng đến là 2.000.000 đồng. D1 đã đóng được 07 ngày với số tiền 3.500.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi thực tế đã thu 583.333 đồng - tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự 38.356 đồng) là 544.977 đồng. Do D1 chưa đóng đủ nên D1 phải trả lại cho D số tiền 6.631.507 đồng (gồm tiền gốc chưa trả và tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự nếu góp đủ 24 ngày).

Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính thực tế của D cho D1 vay tiền là 6.281.963 đồng. Tổng số tiền D1 phải tiếp tục trả cho D là 894.521 đồng.

14. Người vay Nguyễn Văn Q: Quế đã vay của D tổng số tiền 25 triệu đồng (gồm 01 dây tiền 10 triệu đồng góp mỗi ngày 500.000 đồng trong 24 ngày/dây và 01 dây tiền 15 triệu đồng góp mỗi ngày 750.000 đồng trong 24 ngày/dây). Quế đã góp xong 01 dây tiền 10 triệu đồng, dây tiền 15 triệu đồng còn lại Q đã đóng được

03 ngày. Ngoài ra, Q còn trả tiền “phí hồ sơ” cho D là 2.500.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Đối với dây tiền 10 triệu đồng: D cho Q vay số tiền 10.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi ngày 500.000 đồng trong 24 ngày, lãi suất 304%/năm, số tiền lãi nhằm hướng đến là 2.000.000 đồng. Quê đã đóng được 24 ngày với số tiền 12.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi thực tế đã thu 2.000.000 đồng - tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự 131.507 đồng + phí hồ sơ 2.500.000 đồng) là 4.368.493 đồng. Do Q đã đóng đủ nên D phải trả lại cho Q số tiền 4.368.493 đồng.

- Đối với dây tiền 15 triệu đồng còn lại: D cho Q vay số tiền 15.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi ngày 750.000 đồng trong 24 ngày, lãi suất 304%/năm, số tiền lãi nhằm hướng đến là 3.000.000 đồng. Quê đã đóng được 03 ngày với số tiền 2.250.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi thực tế đã thu 375.000 đồng - tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự 24.658 đồng) là 350.342 đồng. Do Q chưa đóng đủ nên Q phải trả lại cho D số tiền 12.947.260 đồng (gồm tiền gốc chưa trả và tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự nếu góp đủ 24 ngày).

Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính thực tế của D cho Q vay tiền là 4.718.835 đồng. Tổng số tiền Q phải tiếp tục trả cho D là 8.578.767 đồng.

15. Người vay Lý O (Zalo tên “1.Mỹ Đ”): D cho O vay số tiền 10.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi ngày 400.000 đồng trong 31 ngày, lãi suất 283%/năm, số tiền lãi nhằm hướng đến là 2.400.000 đồng. Oai đã đóng được 31 ngày với số tiền 12.400.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi thực tế đã thu 2.400.000 đồng - tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự 169.863 đồng + phí hồ sơ 1.000.000 đồng) là 3.230.137 đồng. Do O đã đóng đủ nên D phải trả lại cho O số tiền 3.230.137 đồng.

Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính thực tế của D cho O vay tiền là 1.421.096 đồng. Tổng số tiền D phải trả lại cho O là 3.230.137 đồng.

16. Người vay Ngô Thanh N5 (Zalo là “Thanh Ngân”.): N5 đã vay của D tổng số tiền 42.000.000 đồng (gồm 07 dây tiền 06 triệu đồng). N5 đã góp xong 06 dây tiền 06 triệu đồng, dây tiền 06 triệu đồng còn lại N5 đã đóng được 15 ngày. Ngoài ra, N5 còn trả tiền “phí hồ sơ” cho D là 2.400.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Đối với 06 dây tiền 06 triệu đồng: D cho N5 vay số tiền 36.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi ngày 1.800.000 đồng trong 24 ngày, lãi suất 304%/năm, số tiền lãi nhằm hướng đến là 7.200.000 đồng. N5 đã đóng được 24 ngày với số tiền 43.200.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi thực tế đã thu 7.200.000 đồng - tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự 473.425 đồng + phí hồ sơ 2.400.000 đồng) là 9.126.575 đồng. Do N5 đã đóng đủ nên D phải trả lại cho N5 số tiền 9.126.575 đồng.

- Đối với dây tiền 06 triệu đồng còn lại: D cho N5 vay số tiền 6.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi ngày 300.000 đồng trong 24 ngày, lãi suất

304%/năm, số tiền lãi nhằm hướng đến là 1.200.000 đồng. N5 đã đóng được 15 ngày với số tiền 4.500.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi thực tế đã thu 750.000 đồng - tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự 49.315 đồng) là 700.685 đồng. Do N5 chưa đóng đủ nên N5 phải trả lại cho D số tiền 1.578.904 đồng (gồm tiền gốc chưa trả và tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự nếu góp đủ 24 ngày).

Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính thực tế của D cho N5 vay tiền là 9.827.260 đồng. Tổng số tiền D phải trả lại cho N5 là 7.547.671 đồng.

17. Người vay Lê Thị L1 (D lưu tên Z là “Lê Thị L1”): D đã cho L1 vay 11 dây tiền 04 triệu đồng góp mỗi ngày 200.000 đồng trong 24 ngày/dây và 02 dây tiền 03 triệu đồng góp mỗi ngày 150.000 đồng trong 24 ngày/dây. L1 đã góp xong hết các dây tiền vay của D. Cụ thể D cho L1 vay tổng số tiền 50.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi ngày 2.500.000 đồng trong 24 ngày, lãi suất 304%/năm, số tiền lãi nhằm hướng đến là 10.000.000 đồng. L1 đã đóng được 24 ngày với số tiền 60.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi thực tế đã thu 10.000.000 đồng - tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự 657.534 đồng) là 9.342.466 đồng. Do L1 đã đóng đủ nên D phải trả lại cho L1 số tiền 9.342.466 đồng.

18. Người vay Trần Thị Hoàng O1 (D lưu tên Z là “Thục Oanh”): D đã cho O1 vay số tiền 31 triệu đồng (gồm 05 dây tiền 05 triệu đồng góp mỗi ngày 250.000 đồng trong 24 ngày/dây và 03 dây tiền 02 triệu đồng góp mỗi ngày 100.000 đồng trong 24 ngày/dây). O1 đã góp xong 04 dây tiền 05 triệu đồng và 02 dây tiền 02 triệu đồng, dây tiền 05 triệu đồng còn lại O1 đã đóng được 10 ngày, còn dây tiền 02 triệu đồng còn lại O1 đóng được 02 ngày. Ngoài ra, O1 còn trả tiền “phí hồ sơ” cho D là 1.450.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Đối với 04 dây tiền 05 triệu đồng: D cho O1 vay số tiền 20.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi ngày 1.000.000 đồng trong 24 ngày, lãi suất 304%/năm, số tiền lãi nhằm hướng đến là 4.000.000 đồng. O1 đã đóng được 24 ngày với số tiền 24.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi thực tế đã thu 4.000.000 đồng - tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự 263.014 đồng + phí hồ sơ 1.450.000 đồng) là 5.186.986 đồng. Do O1 đã đóng đủ nên D phải trả lại cho O1 số tiền 5.186.986 đồng.

- Đối với 02 dây tiền 02 triệu đồng: D cho O1 vay số tiền 4.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi ngày 200.000 đồng trong 24 ngày, lãi suất 304%/năm, số tiền lãi nhằm hướng đến là 800.000 đồng. O1 đã đóng được 24 ngày với số tiền 4.800.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi thực tế đã thu 800.000 đồng - tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự 52.603 đồng) là 747.397 đồng. Do O1 đã đóng đủ nên D phải trả lại cho O1 số tiền 747.397 đồng.

- Đối với dây tiền 05 triệu đồng còn lại: D cho O1 vay số tiền 5.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi ngày 250.000 đồng trong 24 ngày, lãi suất 304%/năm, số tiền lãi nhằm hướng đến là 1.000.000 đồng. O1 đã đóng được 10 ngày với số tiền 2.500.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi thực

tế đã thu 416.667 đồng - tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự 27.397 đồng) là 389.269 đồng. Do O1 chưa đóng đủ nên O1 phải trả lại cho D số tiền 2.565.753 đồng (gồm tiền gốc chưa trả và tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự nếu góp đủ 24 ngày).

- Đối với dây tiền 02 triệu đồng còn lại: D cho O1 vay số tiền 2.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi ngày 100.000 đồng trong 24 ngày, lãi suất 304%/năm, số tiền lãi nhằm hướng đến là 400.000 đồng. O1 đã đóng được 02 ngày với số tiền 200.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi thực tế đã thu 33.333 đồng - tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự 2.192 đồng) là 31.142 đồng. Do O1 chưa đóng đủ nên O1 phải trả lại cho D số tiền 1.826.301 đồng (gồm tiền gốc chưa trả và tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự nếu góp đủ 24 ngày).

Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính thực tế của D cho O1 vay tiền là 6.354.795 đồng. Tổng số tiền D phải trả lại cho O1 là 1.542.329 đồng.

Tổng số tiền D cho 18 người vay tiền là 516.000.000 đồng, lãi suất từ 166% đến 304%/01 năm. Tổng số tiền lãi bị cáo đã thu của từng người vay theo quy định (tương ứng 20%/năm) là 5.962.192 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính đã thu thực tế của D từ việc cho vay tiền là 109.412.808 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án:

Thu giữ của Phạm Thanh D: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max đã qua sử dụng, màu xám; 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số 66G1-445.41; số tiền 27.010.000 đồng là tiền D thu lợi bất chính từ việc cho vay.

Thu giữ của ông Phạm Anh T10: 01 két sắt màu đen, mặt trước có ghi chữ “Kangnam”. Qua điều tra, xác định là tài sản cá nhân của Phạm Anh T10, không có liên quan đến hành vi phạm tội của Phạm Thanh D2, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T10.

Thu giữ của Trương Thanh N: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max đã qua sử dụng, màu xám. Qua điều tra bị cáo N dùng liên lạc cá nhân, không dùng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo N.

Tại bản Cáo trạng số 363/CT-VKS-HS ngày 24 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Phạm Thanh D, Trương Thanh N về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 161/2025/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 khoản 3 Điều 201, Điều 17, Điều 35, Điều 38, Điều 47, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh D 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 14/11/2023, đến ngày 15/8/2025.

Phạt bổ sung 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Căn cứ khoản 2 Điều 201, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trương Thanh N.

Xử phạt bị cáo Trương Thanh N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2025.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trương Thanh N.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 24/3/2026, bị cáo Phạm Thanh D kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 27/3/2026, bị cáo Trương Thanh N kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét vì án sơ thẩm xử quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xác nhận nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng với hành vi phạm tội của họ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả của hành vi phạm tội nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với 02 bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có oan sai. Tại phiên tòa bị cáo D có nộp số tiền phạt bổ sung là 30.000.000 đồng đây là nghĩa vụ của bị cáo, bị cáo D và bị cáo N có nộp tài liệu chứng minh người thân có công với cách mạng thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Tuy nhiên, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với 02 bị cáo là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của 02 bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh D trình bày: thống nhất với tội danh và điều luật của bản án sơ thẩm đã kết tội bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 14/11/2023, đến ngày 15/8/2025; quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp 30.000.000 đồng tiền phạt bổ sung và nộp tài liệu chứng minh có bà Cao Thị M1 là người có công với cách mạng; hoàn cảnh gia đình có cha mẹ già. Từ đó, đề

ngợi Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để có điều kiện chăm lo cho gia đình.

- Bị cáo D đồng ý với luận cứ của luật sư bào chữa và không bổ sung thêm.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Trương Thanh N trình bày: thống nhất với tội danh và điều luật của bản án sơ thẩm đã kết tội bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo vì mức án hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là quá nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo là người làm thuê cho bị cáo D để hưởng mỗi ngày 200.000 đồng; quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, gia đình của bị cáo nộp tài liệu chứng minh có ông nội là người có công với cách mạng; bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để về với gia đình và xã hội.

- Bị cáo N đồng ý với luận cứ của luật sư bào chữa và không bổ sung thêm.

- Kiểm sát viên đối đáp: theo phán quyết của Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo D có nộp số tiền phạt bổ sung là 30.000.000 đồng đây là nghĩa vụ của bị cáo, bị cáo D và bị cáo N có nộp tài liệu chứng minh người thân có công với cách mạng thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Tuy nhiên, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với 02 bị cáo là có căn cứ. Vì vậy, Kiểm sát viên bảo lưu quan điểm giải quyết vụ án đã trình bày.

- Nói lời sau cùng của 02 bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt cho họ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2022 đến tháng 11/2023, tại địa bàn huyện B (cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo Phạm Thanh D sử dụng tiền của bản thân để cho người khác vay tiền với hình thức vay trả góp theo ngày (tiền lãi + tiền gốc trong vòng 24 ngày hoặc 31 ngày) để thu tiền lãi từ đầu năm 2022 cho đến ngày 09/11/2023 thì bị Công an phát hiện. Cụ thể: hình thức vay trả góp 24 ngày: mỗi ngày, người vay tiền phải đóng tiền góp cho D tương ứng với 05% của tổng số tiền vay, góp trong vòng 24 ngày thì trả hết tiền gốc và lãi, tương ứng với lãi suất 304%/năm. Hình thức vay trả góp 31 ngày: mỗi ngày, người vay tiền phải đóng tiền góp cho D tương ứng với 04% của tổng số tiền vay, góp trong vòng 31 ngày thì trả hết tiền gốc và lãi, tương ứng với lãi suất 283%/năm. Ngoài ra, D yêu cầu người vay trả thêm tiền “phí hồ sơ” đối với mỗi dây tiền vay với mức tiền tương ứng là 05% hoặc 10% của tổng số tiền vay. Với cách thức như trên, D đã cho nhiều người vay với số tiền từ 02 triệu đồng đến 50 triệu đồng/dây. Qua điều

tra chứng minh được bị cáo Phạm Thanh D đã cho 18 người gồm các ông, bà: Đặng Việt T11, Phạm Thị N2, Nguyễn Thị Tuyết H2, Bành Lê P1, Huỳnh Thị X, Nguyễn Trần Thanh T7, Nguyễn Thị Mỹ K, Nguyễn Thị Thúy H3, Nguyễn Thị Hồng N3, Trần Thị H4, Phú Thị T9, Thạch Thị N4, Nguyễn Thị D1, Nguyễn Văn Q, Lý O, Ngô Thanh N5, Lê Thị L1 và Trần Thị Hoàng O1 vay tiền áp dụng mức lãi suất từ 166% đến 304% vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất (20%) theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, với tổng số tiền cho vay là 516.000.000 đồng, số tiền lãi thực tế theo quy định là 5.962.192 đồng, thu lợi bất chính tổng số tiền 109.412.808 đồng.

Ngoài ra, bị cáo D còn thuê bị cáo Trương Thanh N hằng ngày điều khiển xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số 66G1 - 445.41 chở bị cáo D đi thu tiền góp của những người vay tiền và được bị cáo D trả công 200.000 đồng/ngày. Bị cáo N biết việc bị cáo D cho người khác vay tiền góp nhưng vẫn đồng ý tham gia giúp sức cho D.

Tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về mức lãi suất cao nhất như sau: *“Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay...”*.

Tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng ...”*.

Như vậy, hành vi khách quan của các bị cáo Phạm Thanh D và Trương Thanh N đã phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (viết tắt là Bộ luật Hình sự). Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Trong vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo D với vai trò chính, nguồn tiền để cho người khác vay là của bị cáo; bị cáo Ngọc G vai trò giúp sức chở bị cáo D đi thu tiền vay từng ngày, để hưởng tiền công mỗi ngày.

[2] Với hành vi khách quan nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo Phạm Thanh D và Trương Thanh N về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, với tình tiết định khung hình phạt là phạm tội mà thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên quy định khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự (thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm) là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Và khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo D 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, bị cáo N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, là trong khung hình phạt của điều luật quy định.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm:

- Bị cáo D nộp tiền phạt bổ sung 30.000.000 đồng; nộp tài liệu để xem xét người thân có công với cách mạng. Số tiền nộp phạt là nghĩa vụ bị cáo D phải thực hiện theo phán quyết của Tòa án cấp sơ thẩm; tài liệu có ghi bà Cao Thị M1 có công với cách mạng nhưng không có tường trình nhân thân với bị cáo để xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo D là người cầm đầu, có nhân thân xấu có 01 tiền sự liên quan đến hành vi phạm tội, số tiền liên quan trực tiếp đến việc phạm tội bị tuyên buộc nộp ngân sách nhà nước theo phán quyết của Tòa án cấp sơ thẩm là 363.960.548 đồng bị cáo chưa thi hành, hậu quả của vụ án chưa được khắc phục nên không có căn cứ để giảm án.

- Bị cáo N nộp tài liệu để xem xét có ông nội là ông Trương Văn C1 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, Huy chương kháng chiến hạng nhì đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo N tham gia đồng phạm với vai trò giúp sức, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, hưởng tiền công 200.000 đồng/ngày.

Do đó, khi quyết định hình phạt đối với những người đồng phạm, Hội đồng xét xử phải xét đến tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng người đồng phạm.

“Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng hoặc loại trừ trách nhiệm hình sự thuộc người đồng phạm nào, thì chỉ áp dụng đối với người đó.

Trên nguyên tắc nghiêm trị người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy, ngoan cố chống đối ...;

Khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra; người lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng.”

Theo quy định tại Điều 3 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hậu quả của hành vi phạm tội thì mức án của Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo D là có căn cứ, còn bị cáo N là có phần nghiêm khắc nên giảm hình phạt cho bị cáo.

[3] Với lập luận tại đoạn [1] và [2] là căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận hay không chấp nhận quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát, yêu cầu kháng cáo của hai bị cáo, luận cứ của các luật sư bào chữa cho hai bị cáo.

Giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo D theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo N, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Do quan điểm đánh giá của Hội đồng xét xử phúc thẩm và bị cáo N có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên trường hợp sửa án này Tòa án cấp sơ thẩm không có lỗi.

[4] Xét về án phí đối với các bị cáo: bị cáo D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 2 khoản 3 Điều 201, điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh D 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án (có khấu trừ thời hạn bị tạm giam từ ngày 14/11/2023 đến ngày 15/8/2025).

Ghi nhận bị cáo D đã nộp tiền phạt bổ sung 30.000.000 đồng (theo biên lai thu tiền số 0009861 ngày 27/5/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 201, điểm i điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trương Thanh N 08 (tám) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2025.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo N không phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
- TAND Tối cao;(1) **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- VKSND Tp . HCM;(3)
- VKSND Khu vực 10; (1)
- THA-DS Khu vực 10; (1)

- TAND Khu vực 10; (2)
- Công an Tp . HCM; (1)
- Phòng PV 06 - CA Tp. HCM;(1)
- Bị cáo;(2)
- Trại tạm giam;(1) **Bùi Đức Nam**
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu, hình sự, hồ sơ; (22) (4)